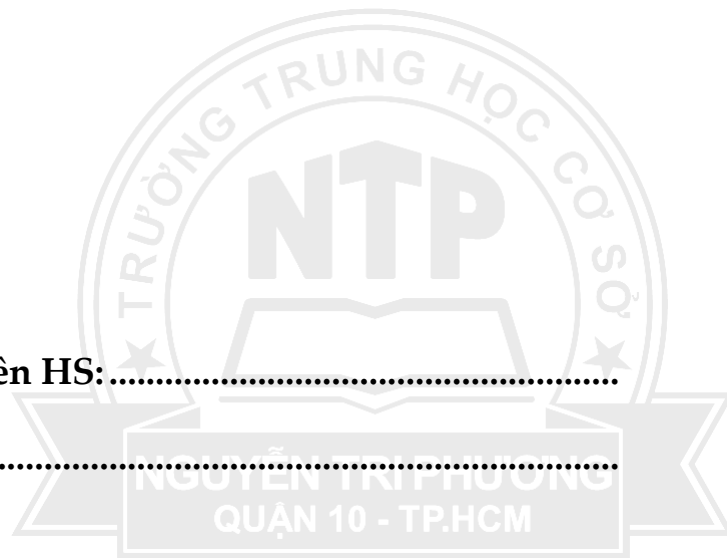


ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 6

Họ và tên HS:

Lớp:



NĂM HỌC 2022 – 2023.

ĐỀ 1

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Tập hợp A bao gồm các chữ cái trong từ “TOAN HOC” là:

A. $A = \{ T ; O ; A ; N ; H ; O ; C \}$

C. $A = \{ T ; O ; A ; N ; H \}$

B. $A = \{ T ; O ; A ; N ; H ; C \}$

D. $A = \{ T ; A ; N ; H ; C \}$

Câu 2: Công thức nào đúng về tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng?

A. $a.(b + c) = a.b + a.c$

C. $a + (b + c) = (a + b) + c$

B. $a.b = b.a$

D. $a + (b.c) = (a.b) + c$

Câu 3: Hình chữ nhật không có đặc điểm nào trong các đặc điểm sau đây?

A. Hai cạnh đối bằng nhau

C. Bốn cạnh bằng nhau

B. Hai cạnh đối song song với nhau

D. Hai đường chéo bằng nhau

Câu 4: Trong các hình sau đây, hình nào là hình chữ nhật?



Biển báo 1



Biển báo 2



Biển báo 3



Biển báo 4

A. Hình 4

B. Hình 3

C. Hình 2

D. Hình 1

Câu 5: Trong các số sau đây, số nào là số đối của số 25?

A. -25

B. 25

C. 1

D. 0

Câu 6: Số nguyên x nào thỏa mãn $23x = -575$ là

A. 25

B. Số 19

C. Số -19

D. Số -25

Câu 7: Nhiệt độ nóng chảy của chất nào là thấp nhất trong các chất ở bảng số liệu sau:

Chất	Nhôm	Rượu	Thủy ngân	Muối ăn
Nhiệt độ nóng chảy	660	-117	-39	801

A. Nhôm

B. Rượu

C. Thủy ngân

D. Muối ăn

Câu 8: Tập hợp các số nguyên bao gồm:

A. Chỉ bao gồm các số nguyên âm

C. Bao gồm số nguyên âm, nguyên dương, số 0

B. Chỉ bao gồm các số nguyên dương

D. Bao gồm số nguyên âm và số nguyên dương

Câu 9: Doanh số bán hàng trong tuần của cửa hàng ô tô được mô tả trong bảng như sau:

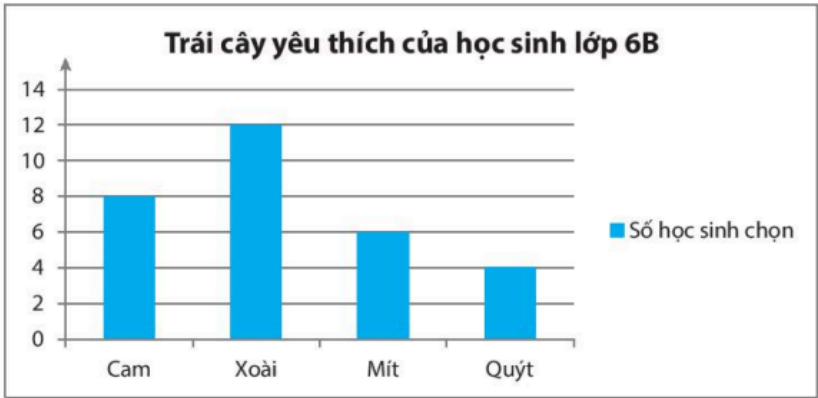
Thứ Hai	    
Thứ Ba	      
Thứ Tư	  
Thứ Năm	   
Thứ Sáu	     

(Mỗi  ứng với 3 ô tô)

Hỏi vào thứ năm, cửa hàng đã bán được bao nhiêu ô tô?

- A. 4 ô tô B. 8 ô tô C. 12 ô tô D. 16 ô tô

Câu 10: Nhìn vào biểu đồ cột dưới đây, loại trái cây được học sinh lớp 6B ưa thích nhất là:



- A. Cam B. Xoài C. Mít D. Quýt

Câu 11: Để điều tra về điện năng tiêu thụ trong 1 tháng (tính theo kw/h) của 1 khu chung cư có 50 gia đình, người ta đến 15 gia đình và thu được mẫu số liệu sau:

123	88	34	45	66	42	56	33
71	101	97	321	117	129	532	

Có bao nhiêu gia đình tiêu thụ điện trên 100 kw/h trong một tháng?

- A. 3 hộ B. 4 hộ C. 5 hộ D. 6 hộ

Câu 12: Bạn An đi nhà sách mua 3 cây bút bi cùng loại và 6 quyển tập cùng loại. Biết giá mỗi quyển tập là 10.000 đồng và giá mỗi cây bút bi là 8.000 đồng. Hỏi nếu bạn An đưa cho nhân viên tờ 100.000 đồng thì nhận được tiền trả lại là bao nhiêu?

- A. 16.000 đồng B. 32.000 đồng C. 20.000 đồng D. 7.000 đồng

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (1.25 điểm):

- a) Thực hiện phép tính $363 - \{[79 - (83 - 13) : 10] + 40\}$
- b) Tìm ước chung lớn nhất của 56 và 140.

Câu 2 (1.0 điểm):

Sơ kết học kỳ 1 lớp 6A có 15 học sinh giỏi và 17 học sinh khá và được thưởng từ Hội phụ huynh học sinh của lớp trong đó mỗi học sinh giỏi được thưởng 5 quyển tập, mỗi học sinh khá là 3 quyển tập. Bạn Nam là lớp trưởng được cử đi mua tập tại một cửa hàng văn phòng phẩm với giá sỉ một lốc 10 quyển tập là 49000 đồng, nhưng mua lẻ là 5500 đồng một quyển. Hỏi bạn Nam nên mua theo cách nào để tiết kiệm nhất và số tiền bạn Nam phải trả cho cửa hàng là bao nhiêu?

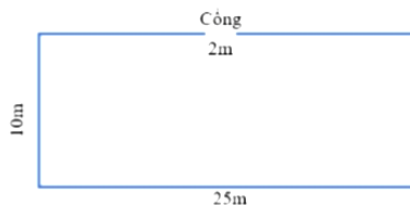
Câu 3 (1.5 điểm):

- a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: 13 ; -20 ; 0 ; -1 ; 3
- b) Thực hiện phép tính $(-17) \cdot 9 - (-16) : (-2)$
- c) Tìm x , biết $(\quad - 45) \cdot x = \quad - 270$

Câu 4 (1.0 điểm):

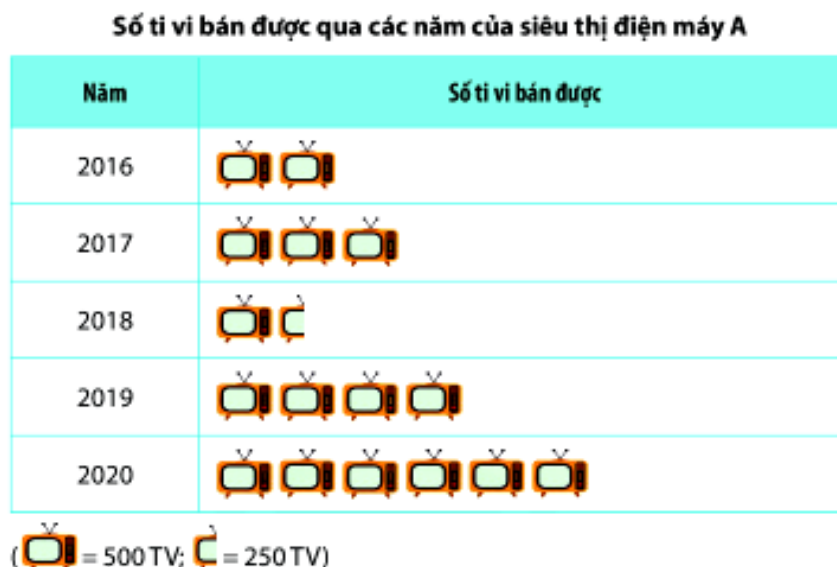
Người ta dùng số nguyên âm để chỉ thời gian trước Công nguyên. Chẳng hạn nhà toán học Pytago sinh năm -570 nghĩa là ông sinh vào năm 570 trước Công nguyên. Hỏi nhà toán học Pytago mất năm ông bao nhiêu tuổi, biết rằng ông mất năm -490 nghĩa là ông mất vào năm 490 trước Công nguyên.

Câu 4 (1.5 điểm): Bác Minh có một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 25 mét và chiều rộng là 10 mét như hình vẽ.



- a) Tính diện tích của mảnh vườn nhà bác Minh.
- b) Bác Minh muốn xây một bức tường bao quanh khu vườn (chỉ để lại cổng vào có bề rộng là 2 mét). Em hãy tính giúp bác Minh chi phí để xây dựng bức tường, biết rằng cứ 1 mét chiều dài của bức tường thì cần chi phí là 840.000 đồng.

Câu 5 (1.0 điểm): Cho biểu đồ tranh sau:



- a) Năm nào cửa hàng bán được nhiều tivi nhất và năm nào cửa hàng bán được ít tivi nhất?
 b) Số lượng tivi bán được trong năm 2017 ít hơn số lượng tivi bán được trong năm 2019 là bao nhiêu cái? (Thực hiện rõ phép tính).

---HẾT---

ĐỀ 2

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

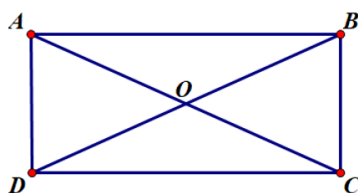
Câu 1: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

- A. Tập hợp $\mathbb{N}$ chỉ có duy nhất 1 phần tử
 B. Tập hợp $\mathbb{N}$ chỉ có duy nhất 2 phần tử
 C. Tập hợp $\mathbb{N}$ có vô số phần tử
 D. Tập hợp $\mathbb{N}$ không có phần tử nào

Câu 2: Khối 6 có 320 học sinh đi tham quan. Nhà trường cần thuê ít nhất bao nhiêu xe ô tô 45 chỗ ngồi để đủ chỗ cho tất cả học sinh?

- A. 7 xe
 B. 8 xe
 C. 9 xe
 D. 10 xe

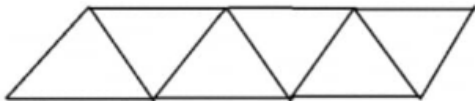
Câu 3: Cho ABCD là hình chữ nhật có O là giao điểm hai đường chéo.



Khi đó, ta có phát biểu nào sau đây là phát biểu sai?

- A. $AC = BD$
 B. $OA = OB$
 C. $OC > OD$
 D. $AB = CD$

Câu 4: Hình vẽ sau đây được tạo thành từ bao nhiêu hình tam giác đều?



- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

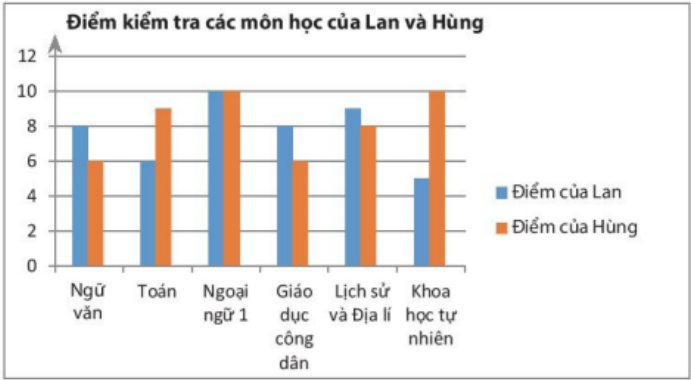
Câu 5: Phát biểu nào sau đây đúng về tổng của hai số đối nhau?

- A. Bằng 0 B. Bằng 1 C. Là số nguyên âm D. Là số nguyên dương

Câu 6: Trong một ngày, nhiệt độ ở Moscow lúc 5 giờ là -6°C , đến 10 giờ tăng thêm 7°C , và lúc 12 giờ giảm 3°C . Hỏi nhiệt độ Moscow lúc 12 giờ là bao nhiêu?

- A. 1°C B. -2°C C. -10°C D. 4°C

Câu 7: Cho biểu đồ cột kép như sau:



Ở môn học nào thì điểm của Lan và điểm của Hùng là bằng nhau?

- A. Ngữ văn B. Toán C. Ngoại ngữ 1 D. Khoa học tự nhiên

Câu 8: Cho bảng thống kê về số lượng học sinh nghỉ học của khối 6 như sau:

6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6	6A7	6A8
1	2	0	K	0	-1	0,5	2

Có bao nhiêu thông tin không hợp lý trong bảng thống kê trên?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 9: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

- A. Tổng của hai số nguyên âm là luôn luôn là một số nguyên âm
B. Tổng của hai số nguyên dương luôn luôn là một số nguyên âm
C. Tích của hai số nguyên âm luôn luôn là một số nguyên âm
D. Tích của hai số nguyên dương luôn luôn là một số nguyên âm

Câu 10: Cho các thông tin sau, thời gian tồn tại (năm) của triều đại phong kiến ở Việt Nam nào là lâu dài nhất?

Nhà Ngô: 939 – 965 Nhà Đinh: 968 – 980 Nhà Lý: 1009 – 1225

Nhà Trần: 1226 – 1400 Nhà Nguyễn: 1802 – 1945

A. nhà Đinh B. nhà Lý C. nhà Trần D. nhà Nguyễn

Câu 11: Cho biểu đồ tranh như sau:

Số xe đạp bán được trong tháng	
Màu	Số xe bán được
Xanh dương	      
Xanh lá cây	   
Đỏ	 
Vàng	   
Trắng bạc	    

( = 10 xe;  = 5 xe)

Tổng số xe đạp mà cửa hàng bán được trong tháng là bao nhiêu chiếc?

A. 20 chiếc xe B. 200 chiếc xe C. 21 chiếc xe D. 210 chiếc xe

Câu 12: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là sai?

- A. Có 4 số nguyên tố nhỏ hơn 10
- B. Có 1 số nguyên tố chẵn duy nhất
- C. Có 4 số nguyên tố có một chữ số
- D. Không có số nguyên tố nào là số chẵn

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (1.25 điểm):

- a) Thực hiện phép tính $515 - \{[(37 + 13) : 5] - 45 : 5\}$
- b) Tìm ước chung lớn nhất của 90 và 135.

Câu 2 (1.0 điểm):

Ước tính có khoảng 10 tỉ nơ-ron thần kinh trong não người. Dù có số lượng rất lớn nhưng các nơ-ron thần kinh chỉ chiếm 10% tổng số tế bào não (nguồn Vimec.com). Hãy viết các số chỉ số nơ-ron thần kinh và số tế bào não trong não người (ước tính) dưới dạng lũy thừa của 10.

Câu 3 (1.5 điểm):

- b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: $13 ; -2 ; 0 ; -1 ; -3 ; 3$
- b) Thực hiện phép tính $225 : (-15) - (-12) \cdot (-4)$
- c) Tìm x , biết $x + (\quad -25) = \quad -131$

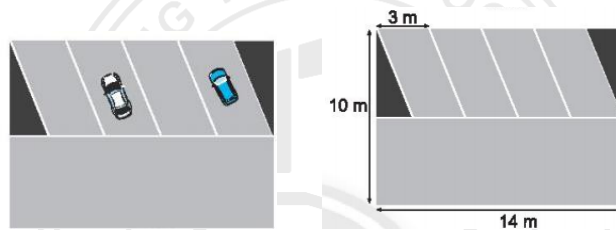
Câu 4 (1.0 điểm):

Pythagoras được sinh ra vào khoảng năm 582 trước Công Nguyên. Còn Isaac Newton được sinh ra vào năm 1663 sau Công Nguyên.

- a) Dùng số nguyên để biểu diễn năm sinh của các nhà khoa học trên.
- b) Họ sinh ra cách nhau bao nhiêu năm? (Ghi rõ phép tính).

Câu 5 (1.25 điểm):

Khu vực đậu xe ô tô của một cửa hàng có dạng là một hình chữ nhật với chiều dài là 14m và chiều rộng là 12m. Trong đó một nửa khu vực là dành cho quay đầu xe, hai góc tam giác để trồng hoa và phần còn lại chia đều cho bốn chỗ đậu ô tô (như hình vẽ)



- a) Tính diện tích chỗ đậu xe dành cho ô tô (hình chữ nhật).
- b) Tính phần diện tích hai góc tam giác dùng để trồng hoa.

Câu 6 (1.0 điểm):

Cho biểu đồ cột như sau:



- a) Đọc tên biểu đồ.
- b) Dân số của thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 là bao nhiêu?
- c) Tính tổng dân số của cả bốn thành phố năm 2019.

---HẾT---

ĐỀ 3

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Nếu $x - 2 = 6$ thì $x = ?$

- A. $x = 4$ B. $x = 3$ C. $x = 8$ D. $x = 12$

Câu 2: Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: - 3; 15; - 8; 0; - 102; - 2021

- A. - 2021; - 102; - 8; - 3; 0; 15 C. 15; 0; - 3; - 8; - 102; - 2021
B. - 2021; - 8; - 102; - 3; 15; 0 D. 0; 15; - 8; - 3; - 102; - 2021

Câu 3: Điểm kiểm tra Toán thường xuyên của Tổ 1 lớp 6A được ghi lại như sau. Có bao nhiêu bạn đạt từ điểm 9 trở lên:

Tên	An	Bi	Khanh	Vy	Hà	My	Phương	Long	Linh	Thùy
Điểm	7	9	8	9	6	10	5	8	7	10

- A. 3 bạn B. 4 bạn C. 5 bạn D. 6 bạn

Câu 4: Kết quả phân tích 36 ra thừa số nguyên tố là $36 = ?$

- A. $36 = 2^2.3^2$ B. $36 = 6^2$ C. $36 = 4.9$ D. $36 = 36$

Câu 5: Các số tự nhiên là bội của 3 và nhỏ hơn 18 là

- A. 0; 3; 6; 9; 12; 15; 18 B. 3; 6; 9; 12; 15 C. 0; 3; 6; 9; 12; 15 D. 3; 6; 9; 12; 15; 18

Câu 6: Tập hợp các số nguyên $\mathbb{Z}$ bao gồm:

- A. Số 0 và các số nguyên âm
B. Các số nguyên âm và các số nguyên dương
C. Số 0, các số nguyên âm và các số nguyên dương
D. Số 0 và các số nguyên dương

Câu 7: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. $4 \notin \mathbb{Z}$ C. Tập hợp số nguyên được kí hiệu là $\mathbb{N}$
B. (-5) là một số nguyên D. $(+2) \notin \mathbb{Z}$

Câu 8: Khẳng định nào sau đây là đúng? Trong hình vuông thì:

- A. Bốn góc không bằng nhau C. Hai đường chéo không bằng nhau
B. Bốn góc bằng nhau D. Hai đường chéo song song với nhau

Câu 9: Trong các phép tính dưới đây, phép tính cho kết quả đúng là:

- A. $6^3.6^4 = 6^{12}$ B. $6^3.6^4 = 36^{12}$ C. $6^3.6^4 = 6^7$ D. $6^3.6^4 = 36^7$

Câu 10: Biểu đồ tranh sau đây biểu diễn số lượng học sinh Tổ 3 lớp 6B sử dụng các phương tiện khác nhau để đi đến trường. Số học sinh đến trường bằng xe máy (ba mẹ chở) nhiều hơn số học sinh đến trường bằng xe đạp là:

Đi bộ	
Xe đạp	
Xe máy (ba mẹ chở)	
Phương tiện khác	

(Mỗi  ứng với 2 học sinh)

- A. 0 học sinh B. 1 học sinh C. 2 học sinh D. 3 học sinh

Câu 11: Một hình thoi có diện tích bằng 24 cm^2 . Biết độ dài một cạnh đường chéo bằng 6 cm, tính độ dài đường chéo còn lại của hình thoi đó.

- A. 4 cm B. 8 cm C. 12 cm D. 16 cm

Câu 12: Số đối của -18 là:

- A. 0 B. -18 C. 18 D. 9

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (1.25 điểm):

- a) Thực hiện phép tính $420 : \{350 : [260 - (91.5 - 8.25)]\}$
 b) Tìm ƯCLN (525 ; 100)

Câu 2 (1.0 điểm):

Một doanh nghiệp cần vận chuyển 180 tấn hàng từ cảng về kho. Doanh nghiệp đang có 2 phương án.

Phương án một : thuê xe nhỏ loại 5 tấn (mỗi chuyến xe chở được nhiều nhất 5 tấn hàng) với chi phí 500.000 đồng một chuyến.

Phương án hai : thuê xe lớn loại 12 tấn (mỗi chuyến xe chở được nhiều nhất 12 tấn hàng) với chi phí 960.000 đồng một chuyến.

Hỏi doanh nghiệp chọn phương án nào để tiết kiệm chi phí vận chuyển

Câu 3 (1.5 điểm):

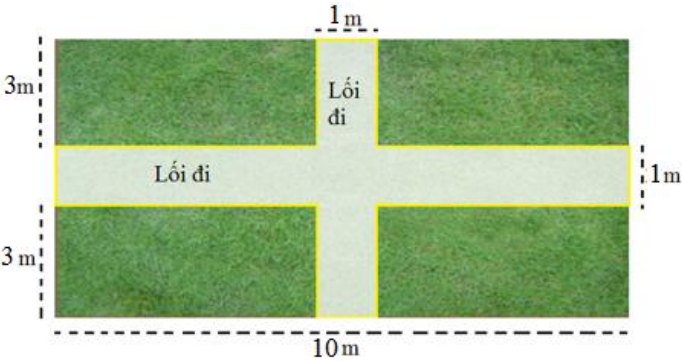
- a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: $-21 ; 17 ; 0 ; -32 ; -2022$
 b) Thực hiện phép tính $35 : (-7) - 9 \cdot (-4)$
 c) Tìm x , biết $(-11) \cdot x = -99$

Câu 4 (1.0 điểm):

Thủy ngân là một kim loại ở thể lỏng trong điều kiện bình thường. Nhiệt độ nóng chảy của thủy ngân là $-39\text{ }^{\circ}\text{C}$, nhiệt độ sôi của thủy ngân là $357\text{ }^{\circ}\text{C}$. Tính số độ chênh lệch giữa nhiệt độ sôi và nhiệt độ nóng chảy của thủy ngân.

Câu 5 (1.25 điểm):

Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài là 10 mét và chiều rộng là 7 mét, người ta định làm lối đi như hình vẽ.



- a) Tính diện tích khu vườn hình chữ nhật
- b) Tính chi phí làm lối đi biết rằng 1 m^2 tiền công lẫn vật liệu là 300.000 đồng.

Câu 6 (1.0 điểm):

Cho biểu đồ tranh như sau:

Loại quả	Số học sinh yêu thích
Cam	
Bưởi	
Chuối	
Táo	
Nho	

= 10 học sinh = 5 học sinh

- a) Loại quả nào được các bạn học sinh khối 6 yêu thích nhiều nhất? Số lượng là bao nhiêu?
- b) Loại quả nào được yêu thích ít nhất? Số lượng là bao nhiêu?
- c) Có bao nhiêu bạn yêu thích quả táo?

ĐỀ 4

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

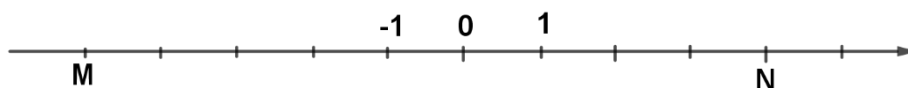
Câu 1: Trong các số sau thì số nào là số tự nhiên?

- A. 2023 B. 7,5 C. $\frac{2}{5}$ D. $\sqrt{2}$

Câu 2: Khẳng định nào dưới đây sai?

- A. Số đối của -2022 là 2022 C. Số đối của 2023 là -2023
B. Số đối của $-(-199)$ là 199 D. Số đối của 0 là 0

Câu 3: Trên hình vẽ, điểm M, N biểu diễn các số nguyên:



- A. -5 và 4 B. 5 và 4 C. 5 và -4 D. -5 và -4

Câu 4: Số 20 không phải là bội của số tự nhiên nào dưới đây?

- A. 4 B. 10 C. 20 D. 40

Câu 5: Chọn câu trả lời sai?

- A. Hình chữ nhật có 4 góc vuông bằng nhau, hai đường chéo bằng nhau
B. Hình chữ thoi có 4 góc bằng nhau, 4 cạnh bằng nhau, hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường
C. Hình thang cân có 2 góc kề 1 đáy bằng nhau, hai đường chéo bằng nhau
D. Hình bình hành có hai cạnh đối diện bằng nhau, hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường

Câu 6: Quy tắc của phép tính $a^m \cdot a^n$ là

- A. $a^m \cdot a^n = a^{m-n}$ B. $a^m \cdot a^n = a^{m+n}$ C. $a^m \cdot a^n = a^{m \cdot n}$ D. $a^m \cdot a^n = a^{m:n}$

Câu 7: Số tự nhiên $\overline{abc}$ được biểu diễn là:

- A. $100a + 10b + c$ B. $100b + 10c + a$ C. $100c + 10a + b$ D. $100c + 10b + a$

Câu 8: Cho tam giác đều MNP với $MN = 12$ cm. Độ dài cạnh NP là:

- A. 4 cm B. 6 cm C. 12 cm D. 24 cm

Câu 9: Kết quả kiểm tra môn Toán của lớp 6A được cho trong bảng sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số HS	0	0	2	1	3	9	10	4	6	2

Số học sinh đạt điểm trên Trung bình (điểm trên 5) là:

- A. 5 học sinh B. 31 học sinh C. 34 học sinh D. 37 học sinh

Câu 10: Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

- A. Những môn học có điểm tổng kết trên 6,5 của An
B. Cân nặng của trẻ sơ sinh (đơn vị tính là gam)
C. Chiều cao trung bình của một loại cây thân gỗ (đơn vị tính là mét)
D. Số học sinh thích ăn xúc xích của lớp 6A3

Câu 11: Số học sinh khối lớp 6 được điểm 10 trong tuần. Chọn kết quả sai:

Ngày	Số học sinh được 10 điểm
Thứ Hai	  
Thứ Ba	 
Thứ Tư	
Thứ Năm	    
Thứ Sáu	  



= 10 học sinh

- A. Thứ 5 có nhiều học sinh đạt điểm 10 nhất C. Thứ 2 và Thứ 6 có số điểm 10 ngang nhau
B. Thứ 4 có ít học sinh đạt điểm 10 nhất D. Cả tuần có tất cả 14 học sinh đạt điểm 10

Câu 12: Theo dữ liệu Thống kê, tháng 7 năm 2021 dân số TP Hồ Chí Minh được làm tròn là 9 000 000 người. Dân số TP Hồ Chí Minh được viết dưới dạng tích một số với một lũy thừa của 10 là:

- A. 900.10^3 người B. 9.10^5 người C. 9.10^6 người D. 9000.10^2 người

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (1.25 điểm):

- a) Thực hiện phép tính $2500 : \{5 \cdot [325 - (215 + 18.5)]\}$
b) Tìm ƯCLN (300 ; 168)

Câu 2 (1.0 điểm):

Nhằm thúc đẩy sự phát triển của công ty, giám đốc cửa hàng Thế Giới Di Động đề ra quy định thưởng: Bất kỳ nhân viên nào của cửa hàng nếu trong tháng ngày nào bán được 1 Iphone thì sẽ thưởng 100.000 đồng, nếu bán được 2 ngày mỗi ngày 1 cái thì ngày thứ nhất thưởng 100.000 đồng, ngày thứ hai thưởng 200.000 đồng và tổng tiền thưởng là 300.000 đồng, nếu bán được 3 ngày mỗi ngày 1 cái thì ngày thứ nhất thưởng 100.000 đồng, ngày thứ hai thưởng 200.000 đồng, ngày thứ ba thưởng 300.000 đồng và tổng tiền thưởng là 600.000 đồng

Công ty sẽ dựa vào quy tắc đó để tính số tiền thưởng của mỗi nhân viên trong tháng. Giả sử nhân viên A trong tháng có 9 ngày mỗi ngày bán được 1 cái Iphone thì nhân viên A sẽ lãnh bao nhiêu tiền thưởng?

Câu 3 (1.5 điểm):

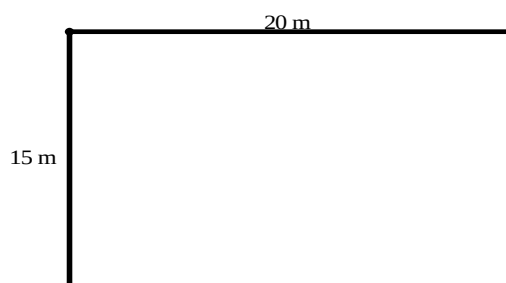
- a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: $-21 ; 7 ; 0 ; -12 ; 10$
- b) Thực hiện phép tính $(-7) \cdot 5 - 80 : (-10)$
- c) Tìm x , biết $(-9) \cdot x = 63$

Câu 4 (1.0 điểm):

Một chiếc tàu ngầm đang ở độ sâu 50 m so với mực nước biển. Sau đó, tàu ngầm nổi lên 20 m. Tính độ cao mới của chiếc tàu đó so với mực nước biển (sử dụng số nguyên âm).

Câu 5 (1.25 điểm):

Một khu vườn hình chữ nhật được thiết kế như hình vẽ.



- a) Tính diện tích khu vườn.
- b) Người ta mua kẽm rào xung quanh khu vườn và trừ hao 3 mét để xây cổng sau. Tính tiền kẽm để rào khu vườn này (không rào chỗ xây cổng) biết rằng mỗi mét dây kẽm giá 65.000 đồng.

Câu 6 (1.0 điểm):

Cho biểu đồ tranh sau số lượng giày đã bán ra của một cửa hàng trong 4 năm.

2016	
2017	
2018	
2019	

(Mỗi  ứng với 100 đôi giày)

- a) Năm nào nhu cầu mua giày thể thao cao nhất? Đã bán được bao nhiêu đôi?
b) Trong 4 năm, cửa hàng bán được bao nhiêu đôi giày thể thao?

---HẾT---

ĐỀ 5

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Cho tập hợp $C = \{x \in \mathbb{N} / 3 < x < 8\}$. Hãy viết tập hợp C bằng cách liệt kê các phần tử:

- A. $C = \{3; 4; 5; 6; 7; 8\}$ B. $C = \{7; 6; 5; 4; 3\}$ C. $C = \{4; 5; 6; 7\}$ D. $C = [4; 5; 6; 7]$

Câu 2: Kết quả của phép nhân $100 \cdot 10 \cdot 10 \cdot 10$ dưới dạng lũy thừa là:

- A. 10^6 B. 10^5 C. 10^4 D. 10^3

Câu 3: Phân tích số 48 ra thừa số nguyên tố ta được:

- A. $48 = 2^4 \cdot 3^2$ B. $48 = 4^2 \cdot 3$ C. $48 = 2^4 \cdot 3$ D. $48 = 2^2 \cdot 3^2$

Câu 4: ƯCLN(24 ; 36) là:

- A. 1 B. 6 C. 12 D. 24

Câu 5: Kết quả sắp xếp các số -5; -12; -2021; -2022 theo thứ tự tăng dần là:

- A. -2022; -2021; -12; -5 C. -12; -5; -2021; -2022
B. -2021; -2022; -12; -5 D. -5; -12; -2021; -2022

Câu 6: Học lực cuối HK1 của lớp 6A được thống kê trong bảng sau:

Học lực	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
Số học sinh	10	22	15	3

Em hãy cho biết lớp 6A có tổng cộng bao nhiêu học sinh?

- A. 10 học sinh
- B. 32 học sinh
- C. 47 học sinh
- D. 50 học sinh

Câu 7: Một hình thoi có chu vi là 40cm. Độ dài cạnh hình thoi này là:

- A. 1 dm
- B. 10 dm
- C. 20 cm
- D. 40 cm

Câu 8: Số nào sau đây chia hết 2; 3; 5; 9

- A. 4950
- B. 4509
- C. 9045
- D. 5049

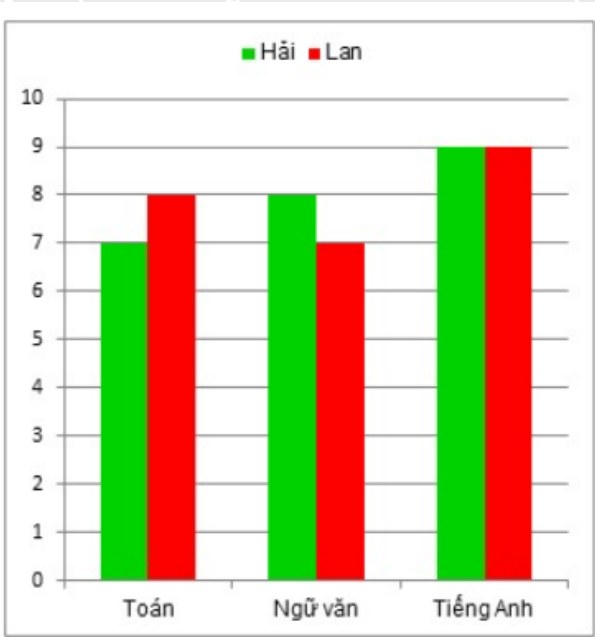
Câu 9: Danh sách học sinh nhóm 1 của lớp 6A.

STT	Họ và tên
1	Nguyễn văn An
2	Trương Thanh Bình
3	20/10/2011
4	Lê Ngọc Trang

Bạn số mấy cung cấp thông tin không hợp lí?

- A. Số 1
- B. Số 2
- C. Số 3
- D. Số 4

Câu 10: Cho biểu đồ cột ghép điểm học kì 1 của bạn Hải và bạn Lan như sau:



Điểm Toán của Lan cao hơn Hải là bao nhiêu điểm?

- A. 0 điểm
- B. 1 điểm
- C. 2 điểm
- D. 8 điểm

Câu 11: Logo hãng xe Nhật Bản Mitsubishi như hình sau (gồm 3 hình màu đỏ), đó là 3 hình gì?



- A. Hình thang cân B. Hình bình hành C. Hình chữ nhật D. Hình thoi

Câu 12: Bạn An đi nhà sách mua 10 quyển tập, 5 bút bi, 2 bút chì. Biết giá một quyển tập là 7 500 đồng, một cây bút bi là 5 000 đồng, một cây bút chì là 3 000 đồng. Nhà sách đang khuyến mãi giảm giá 20 000 đồng cho mỗi đơn hàng có tổng giá trị hóa đơn trên 50 000 đồng. Hỏi bạn An cần thanh toán bao nhiêu tiền?

- A. 86 000 đồng B. 126 000 đồng C. 100 000 đồng D. 176 000 đồng

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (1.25 điểm):

- a) Thực hiện phép tính $363 - \{ [79 - (83 - 13) : 10] + 40 \}$
b) Tìm ƯCLN (30 ; 56)

Câu 2 (1.0 điểm):

Sơ kết học kỳ 1, lớp 6A có 7 hs giỏi và 27 hs khá và được thưởng từ hội phụ huynh của lớp trong đó mỗi học sinh giỏi được thưởng 10 quyển tập, mỗi học sinh khá được thưởng 5 quyển tập. Bạn Nam là lớp trưởng được cử đi mua tập tại một cửa hàng văn phòng phẩm với giá sỉ một lốc 10 quyển là 105.000đ, nhưng mua lẻ là 12.000đ một quyển. Hỏi bạn Nam nên mua theo cách nào để tiết kiệm nhất và số tiền bạn Nam phải trả cho cửa hàng là bao nhiêu?

Câu 3 (1.5 điểm):

- b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: 13 ; -20 ; 0 ; -1 ; 3
b) Thực hiện phép tính $(-9) \cdot 13 - 85 : (-5)$
c) Tìm x , biết $(-45) + x = 270$

Câu 4 (1.0 điểm):

Nhà bác học Hy Lạp Ac-si-met sinh năm 287 TCN và mất năm 212 TCN.

- a) Dùng số nguyên để biểu thị năm sinh và năm mất của nhà bác học Ac-si-met.
b) Hỏi ông mất năm ông bao nhiêu tuổi?

Câu 5 (1.25 điểm):

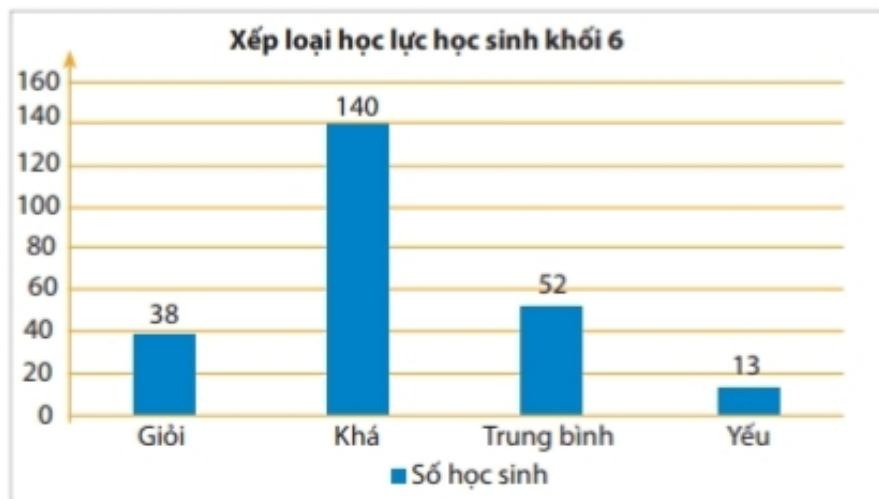
Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 20 mét, chiều rộng 10 mét.

a) Tính chu vi và diện tích khu vườn đó?

b) Người ta dự định trồng cây toàn bộ khu vườn. Biết mỗi cây khi trồng cần 50 dm^2 diện tích mặt đất. Tính số cây cần trồng? Biết rằng tiền công trồng 1 cây là 35.000 đồng. Hãy tính số tiền nhân công trồng số cây trên?

Câu 6 (1.0 điểm):

Cho biểu đồ cột cho biết thông tin về kết quả học tập của học sinh khối 6 của một trường THCS tại Quận 10 như sau:



Từ biểu đồ em hãy cho biết:

a) Số học sinh xếp loại học lực giỏi là bao nhiêu học sinh?

b) Số học sinh xếp loại học lực khá nhiều hơn hay ít hơn tổng số học sinh xếp loại học lực trung bình và yếu. (Ghi rõ phép tính)

c) Toàn bộ khối 6 có tất cả bao nhiêu học sinh? (Ghi rõ phép tính)

---HẾT---